

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 14/8/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXX-ST ngày 14/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Th, sinh ngày ngày 04 tháng 3 năm 1983, tại xã TY, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Nh (Đã chết) và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1958, bị cáo có vợ là Trương Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Xuân H1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994, tại xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quốc O, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Trương Thị Ng và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Thành Tr, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1984, tại xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1946; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn V; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Huy M, sinh năm: 1952 và bà Đinh Thị B, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Trương Thị T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hữu H2, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2000 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã TC, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1979 và bà Phan Thị K, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

6. Trương Văn T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1991 tại xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; bố: Không xác định; mẹ Trương Thị K, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là La Thị Q (*Cưới ngày 09/8/2020*), chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

7. Trương Văn Ch, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1978, tại xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn H (Đã chết) và bà

Bùi Thị H (Đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

8. Huỳnh Văn Ph, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1974, tại xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh V (Đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Trương Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

9. Trương Văn Q, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1984, tại xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn D (Đã chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, Đinh Văn Th (sinh năm 1983), Nguyễn Văn V (sinh năm 1984) đều trú tại thôn L, xã TM, huyện T; Trương Xuân H1 (sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã TM, huyện T) và Nguyễn Hữu H2 (sinh năm 2000, trú tại thôn TQ, xã TC, huyện T) cùng rủ nhau đến nhà Võ Thành Tr (sinh năm 1984, trú tại LC, xã TM, huyện T) để đi chơi. Khi đến nhà anh Tr; Th, H1, H2, V vào phòng khách nhà Tr ngồi uống nước, thấy Tr đang ngủ ở phòng ngủ của gia đình, trong nhà không còn người nào khác. T nói với H1, H2, V là “làm tý” (ý là rủ nhau đánh bạc). Lúc này H1 thấy trên nóc tủ bảo ôn nhà Tr để tại phòng khách có 01 bát sứ màu trắng, úp trên 01 chiếc đĩa sứ màu trắng bên trong đựng 04 quân vị được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. H1 đã lấy xuống đưa cho Th để Th cầm xóc và làm nhà cái; cả bốn người cùng ngồi xuống chiếc chiếu nhựa màu vàng – xanh – đỏ, kích thước (1,6 x 1,8)m được gia đình Trung trải sẵn từ trước ở gian phòng khách và bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, ăn thua bằng tiền Việt Nam đồng. Hình thức đánh bạc là nhà cái cho 4 quân vị vào chiếc đĩa sứ, sau đó úp chiếc bát sứ lên và lắc để chọn ngẫu nhiên các mặt của quân vị; chẵn là khi quân vị có tất cả các mặt đều trắng

hoặc vàng hoặc 2 mặt trắng, hai mặt vàng, còn lại là lẻ. Sau khi xóc đĩa, người chơi bắt đầu chọn đặt cửa chẵn hoặc lẻ và đặt cược thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ. Không bắt buộc ván nào người chơi bạc cũng phải tham gia; sau khi mở bát, biết kết quả, nhà cái căn cứ vào kết quả sẽ thu tiền của người chơi đặt cửa sai và trả tiền thắng cho người chơi đặt cửa đúng, tương đương số tiền mà người chơi đã đặt trước đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trương Văn Q (sinh năm 1984 trú tại thôn L, xã TM, huyện T) đi bộ một mình đến nhà của Tr, thấy các đối tượng đang đánh bạc, nên Q cũng tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc Th, H1, V, H2 và Q đang đánh bạc thì Tr là chủ nhà đang ngủ ở phòng ngủ gần đây thức dậy đi ra ngồi xem đánh bạc, sau đó Tr xin của Q được 20.000đồng để tham gia đánh bạc, Tr sử dụng số tiền này đặt cửa được ba ván thì thua hết số tiền nói trên, Tr lên ghế ngồi để xem các đối tượng còn lại đánh bạc tiếp.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trương Văn Ch (sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã TM, huyện T) đi bộ một mình đến nhà ở của Tr và tham gia đánh bạc cùng những người trên; khi đến tham gia đánh bạc Ch mang theo số tiền 100.000 đồng. Tiếp đó có Trương Văn Th (sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã TM, huyện T) mang theo số tiền 4.100.000 đồng đến, Th lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền 4.000.000 đồng còn lại Thắng cất vào túi áo trên người, không sử dụng đến, khi bị thua hết số tiền 100.000 đồng đã lấy ra Th đã vay của Vinh 200.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Tiếp đó, có Huỳnh Văn Ph (sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã TM, huyện T) đến nhà Tr chơi, sau đó cũng tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên; khi đến Ph mang theo số tiền 1.600.000 đồng, Ph đã lấy ra số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Số tiền 1.500.000 đồng còn lại thu giữ trên người của Huỳnh Văn Ph cơ quan điều tra đã làm rõ Ph sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì có Trương Văn T (sinh năm 1994, trú tại thôn LC, xã TM, huyện T) đến nhà Tr để đi chơi, thấy các đối tượng đánh bạc, T đứng xem nhưng không tham gia.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam đồng: 10.300.000 đồng (gồm 5.810.000 đ thu giữ tại chiếu bạc; 520.000 đồng thu giữ trên người Đinh Văn Th; 4.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn Th và 1.500.000 đồng thu giữ trên người Huỳnh Văn Ph).

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bát sứ màu trắng; 04 quân vị một mặt trắng, một mặt vàng, hình tròn được cắt bằng vỏ thuốc lá vinataba; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh đỏ, kích thước (1,6 x 1,8)m.

- Thu giữ của Đinh Văn Th: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 36P2-9704, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trương Văn Th: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A9, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu trắng, biển kiểm soát 36E1- 35339.

- Thu giữ của Huỳnh Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 36F8-8888.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trương Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, loại phím bấm, cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, loại phím bấm, cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trương Xuân H1: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 36E1- 26031.

- Thu giữ của Trương Văn T: 01xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36B6-83472

Quá trình điều tra xác định :

- 03 xe mô tô và 06 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 36F8-8888 cũ đã qua sử dụng của Huỳnh Văn Ph và xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 36P2-9704 cũ đã qua sử dụng của Đinh Văn Th xác định không liên quan đến việc đánh bạc, nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc, xuất xứ của xe nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn Th, sau khi xác định số tiền này bị can không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Văn Th theo quy định.

Trong quá trình cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, Trương Văn Q bỏ chạy khỏi hiện trường, đến 23 giờ 30 cùng ngày Q đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTT ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện Thạch Thành đã truy tố Đinh Văn Th, Trương Xuân H1, Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Th, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph, Trương Văn Q về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 321 BLHS, tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Th, Trương Xuân H1, Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Th, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph, và Trương Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trương Văn Th. Xử phạt Trương Văn Th từ 6 đến 9 tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng: Điều 17, 58, 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn Th. Xử phạt Đinh Văn Th từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 - 20 tháng.

- Áp dụng: Điều 17, 58, 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trương Xuân H1. Xử phạt Trương Xuân H1 từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

- Áp dụng: Điều 17, 58, 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Hữu H2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Hữu H2 mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ 09 ngày chấp hành án do quy đổi 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng: Điều 17, 58, 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Võ Thành Tr, Trương Văn Ch. Xử phạt các bị cáo Võ Thành Tr, Trương Văn Ch 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ 09 ngày chấp hành án do quy đổi 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng: Điều 17, 58, 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Huỳnh Văn Ph. Xử phạt Huỳnh Văn Ph từ 8 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày chấp hành án do quy đổi 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng: Điều 17, 58, 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trương Văn Q. Xử phạt Trương Văn Q từ 8 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày chấp hành án do quy đổi 03 ngày tạm giữ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 7.830.000đ là tiền xác định dùng vào việc phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bát sứ màu trắng; 04 quân vị một mặt trắng, một mặt vàng, hình tròn được cắt bằng vỏ thuốc lá vinataba; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh đỏ, kích thước (1,6 x 1,8)m.

Về hình phạt bổ sung: quá trình điều tra xác định các bị cáo công việc không ổn định, một số bị cáo có tài sản là nhà, đất nhưng đã dùng để thế chấp vay vốn tại ngân hàng; số tiền đánh bạc được xác định không lớn, việc thu lời bất chính không được tính đến nên không đề xuất hình phạt bổ sung. Đề nghị khấu trừ thu nhập của các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ 10% thu nhập tương ứng với 200.000đ/tháng trong thời gian các bị cáo chấp hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKSND, các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ ngày 13/4/2020, tại phòng khách nhà bị cáo Võ Thành Tr ở thôn LC, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Các bị cáo Đinh Văn Th, Trương Xuân H1, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Văn V, Võ Thành Tr, Trương Văn Th, Huỳnh Văn Ph, Trương Văn Ch, Trương Văn Q đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.830.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Do vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn; các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” nhưng là do các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, bản thân người cầm cái, xóc đĩa cũng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo còn lại. Tuy vậy, cũng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để làm căn cứ quyết định hình phạt:

Đối với bị cáo Đinh Văn Th là người khởi xướng, đồng thời là người xóc cái, làm nhà cái và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên giữ vai trò thứ nhất.

Bị cáo Trương Xuân H1 là người chuẩn bị công cụ, phương tiện đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến lúc bị bắt quả tang nên có vai trò thứ hai.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2 là người tham gia đánh bạc ngay từ đầu; Võ Thành Tr là chủ nhà nhưng cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo, quá trình đánh bạc các bị cáo không phải nộp cho Tr khoản tiền gì nên là đồng phạm về tội đánh bạc và giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Đối với các bị cáo Trương Văn Q, Trương Văn Th, Trương Văn Ch và Huỳnh Văn Ph là những người lần lượt vào tham gia đánh bạc sau nên giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Đinh Văn Th, Nguyễn Văn V, Trương Xuân H1, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Ch và Võ Thành Tr phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Trương Văn Q, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Huỳnh Văn Ph phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, do bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, xét thấy đối với các bị cáo Đinh Văn Th, Trương Xuân H1 là người khởi xướng, cầm cái, xóc đĩa, chuẩn bị công cụ, phương tiện và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo; tuy nhiên do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph, Trương Văn Q, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 BLHS xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú là đủ để giáo dục các bị cáo, thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Xét thu nhập bình quân của các bị cáo tại địa phương khoảng 2.000.000đ/tháng nên khấu trừ thu nhập 10% của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo Trương Văn Th, mặc dù bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, bị cáo có vai trò thứ 4 trong vụ án, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 26/12/2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” nay bị cáo tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, mặc dù bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo chưa thật sự ăn năn, hối cải, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội; thể hiện biện pháp cải tạo, giáo dục tại cộng đồng là không hiệu quả nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì lớn, có giá trị ngoài các tài sản thiết yếu phục vụ cuộc sống, là lao động tự do và làm ruộng,

nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với số xe mô tô, điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn Th; quá trình điều tra cho đến trước thời điểm Tòa án mở phiên tòa xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.830.000 đồng (gồm 5.810.000 đ thu giữ tại chiếu bạc; 520.000 đồng thu giữ trên người Đinh Văn Th và 1.500.000 đồng thu giữ trên người Huỳnh Văn Ph) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Các vật chứng là 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bát sứ màu trắng; 04 quân vị một mặt trắng, một mặt vàng, hình tròn được cắt bằng vỏ thuốc lá vinataba; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh đỏ, kích thước (1,6 x 1,8)m là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Các bị cáo Đinh Văn Th, Trương Xuân H1, Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Th, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph, và Trương Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Th. Xử phạt bị cáo Trương Văn Th 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 5 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Th và Trương Xuân H.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 8 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân H1 7 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn Th, Trương Xuân H1 cho Ủy ban nhân dân xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Võ Thành Tr;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Võ Thành Tr mỗi bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ*), các bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 11(*Mười một*) tháng 21(*Hai mươi một*) ngày Cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph và Trương Văn Q. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Huỳnh Văn Ph và Trương Văn Q;

Xử phạt các bị cáo Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph và Trương Văn Q mỗi bị cáo 10 (*Mười*) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ*), các bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 09 (*Chín*) tháng 21(*Hai mươi một*) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph và Trương Văn Q tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph và Trương Văn Q cho UBND xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Nguyễn Hữu H2 cho UBND xã TC, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Ch, Huỳnh Văn Ph và Trương Văn Q khoản tiền bằng 200.000đồng/tháng (*Hai trăm nghìn đồng một tháng*) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.830.000đồng (*Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*), tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bát sứ màu trắng; 04 quân vị một mặt trắng, một mặt vàng, hình tròn được cắt bằng vỏ thuốc lá vinataba; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh đỏ, kích thước 1,6m x 1,8m.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản và Ủy nhiệm chi ngày 20/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đinh Văn Th, Trương Xuân H1, Võ Thành Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hữu H2, Trương Văn Th, Trương Văn Ch,

Huỳnh Văn Ph, và Trương Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh